

Bản án số: 06/2017/HSST
Ngày 09/6/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM HÀ – TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Xuân Lợi.
2. Ông Triệu Tất.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Kiệm, Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 6 năm 2017, tại Nhà văn hóa thôn Tân Việt, xã Tân Bình, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2017/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2017/QĐST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo:

- Họ và tên: Đồng Văn C, sinh ngày 17 tháng 8 năm 1997 tại huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh;
- Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Bình Hải, xã Tân Bình, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh;
- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: không biết chữ;
- Con ông Đồng Văn Th, sinh năm 1972 và bà Trần Thị T, sinh năm 1972;
- Vợ, con: chưa có; Tiền án; tiền sự: Chưa;
- Bị cáo đầu thú ngày 10/12/2016, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ của Công an huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác được triệu tập đến phiên tòa:

****. Người bị hại:***

1. Chị Lê Thị Th, sinh năm 1977.

Trú tại: Thôn Bình Hải, xã Tân Bình, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Cháu Chu Thị T, sinh năm 2001.

Trú tại: Thôn Bình Hải, xã Tân Bình, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

**. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Phan Thanh Gi sinh năm 1996.

Nơi ĐKNKTT: Thôn Hợp Long 1, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

2. Anh Lê Văn Q, sinh năm 1992.

Trú tại: Đội 6, thôn 2, xã Quảng Trung, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**. Người làm chứng:*

1. Anh Lê Văn P, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn Bình Hải, xã Tân Bình, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2. Anh Vũ Văn Ch, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn Lành Đài, xã Đông Hải, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

3. Anh Chìu Dì H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn Đàm Buôn, xã Đàm Hà, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đồng Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 20/11/2016, Đồng Văn C đi bộ quanh thôn tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi đến gần nhà chị Lê Thị Th, sinh năm 1977 ở thôn Bình Hải, xã Tân Bình, huyện Đàm Hà, C thấy phía sau nhà chị Th có 01 ô thoáng nhà vệ sinh cách mặt đất 2,6m không có chắn song kích thước (60x40)cm, Công đứng lên gờ móng nhà cách đất 0,6m bám lên ô thoáng và trèo lên chui vào trong nhà chị Th. Thấy mọi người đã ngủ, C lục soát phòng khách lấy được 01(một) máy phát Wifi; 01(một) modem Wifi nhãn hiệu TP-LINK, rồi đi vào phòng ngủ chị Thu lấy 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1s màu trắng. Lấy được tài sản, C đi ra ngoài bằng cửa bếp và mang tài sản về nhà cất giấu. Riêng chiếc điện thoại di động, C cho bạn gái là chị Phan Thanh Gi, sinh năm 1996, thường trú tại: thôn Hợp Long 1, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang để sử dụng.

Tiếp đến khoảng 00 giờ ngày 10/12/2016, do không có tiền trả tiền hát Karaoke Công tiếp tục nảy sinh ý định đến nhà chị Th để trộm cắp tài sản. C mượn xe mô tô biển kiểm soát 14L1- 061.47 của anh Lê Văn Q, sinh năm 1992, trú tại thôn 2, xã Quảng Trung, huyện Hải Hà để đến nhà chị Th. Với phương thức đột nhập tương tự, khi vào được nhà chị Th, C lục tìm tài sản để trộm cắp,

thì bị cháu Chu Thị T, sinh năm 2001 (là con gái chị Th) phát hiện, C liền chạy xuống bếp lấy 01 (một) con dao thái (cán gỗ dài 13cm, lưỡi bằng kim loại dài 23cm, bản rộng 09cm) quay lên dùng tay trái bóp cổ, tay phải cầm dao kề vào cổ bên trái cháu T đe dọa “Không được kêu, kêu tao chém chết, nhà có tiền không”, C cầm dao ép cháu T tìm chìa khóa để mở két sắt lấy tiền cho C. Tìm được chìa khóa cháu T mở két lấy 02 tập tiền gồm: 01 tập tiền có mệnh giá từ 500đ (Năm trăm đồng) đến 5000đ (Năm nghìn đồng) và 01 tập tiền có mệnh giá từ 10.000đ (Mười nghìn đồng) đến 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đưa cho C, nhưng C chỉ lấy tập tiền có mệnh giá lớn rồi đi về nhà. Được khoảng 5 phút sau, C quay lại nhà chị Th mục đích tiếp tục cướp tài sản, C để xe máy sau nhà rồi đi vào phòng ngủ của chị Th lục tìm trong két sắt lấy được khoảng 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng) và 01 (Một) chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Chanel. Cháu T biết C vào nhà, nhưng do sợ hãi nên đóng chặt cửa phòng ngủ, rồi lấy điện thoại nhắn tin cho chị Th biết. Nhận được tin nhắn, chị Th cùng anh Lê Văn P, sinh năm 1982, trú tại thôn Bình Hải, xã Tân Bình và anh Vũ Văn Ch, sinh năm 1970, trú tại thôn Làng Đài, xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên đi xe máy về. Thấy chị Th về C để lại chiếc xe máy và cầm theo tài sản vừa chiếm đoạt được bỏ chạy về nhà. Trên đường chạy về nhà C bị ngã xuống ao và làm rơi đôi dép tông, chiếc mũ lưỡi trai. Về đến nhà, C thay quần áo và bỏ toàn bộ số tiền chiếm đoạt được của gia đình chị Th ra đếm được 4.199.500đ (Bốn triệu một trăm chín mươi chín nghìn năm trăm đồng), rồi đem ra đầu hời nhà cất giấu. Sau đó C biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên đã đến cơ quan Công an đầu thú.

Cơ quan điều tra đã thu giữ được tại khu vực phía sau nhà chị Th 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha exciter BKS: 14L1 – 061.47, 02 (Hai) chiếc dép tông màu đen, 01 (Một) chiếc mũ lưỡi trai màu đen; Th trên nóc két sắt nhà chị Th 01 (Một) chiếc ví giả da màu đen KT(20x11x3)cm; thu tại giường trong phòng ngủ của chị Th 01 (Một) con dao có cán gỗ dài 13cm, lưỡi bằng kim loại dài 23cm, bản rộng 09cm; Thu tại phòng ngủ của C: 01 (Một) máy phát Wifi; 01 (Một) model Wifi nhãn hiệu TP-LINK; 01 (Một) chiếc đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng nhãn hiệu Chanel; thu tại đầu hời phía ngoài bên trái nhà C 4.199.500đ (Bốn triệu một trăm chín mươi chín nghìn năm trăm đồng); thu tại khu vực giếng nước nhà C 01 (Một) chiếc áo khoác len sợi nam giới màu nâu, 01 (Một) áo sơ mi dài tay màu xanh, 01 (Một) quần bò dài màu xanh; Còn chiếc điện thoại di động chị Gi đã làm mất, không thu giữ được.

Tại bản kết luận số 03/KL-ĐGTS ngày 09/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đàm Hà kết luận số tài sản mà C chiếm đoạt của gia đình chị Th như sau:

- 01(Một) Chiếc đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng nhãn hiệu Chanel trị giá: 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1s màu trắng trị giá: 5.990.000đ (Năm triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng), 01 (Một) model wifi nhãn hiệu TP-LINK trị giá: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), 01 (Một) đầu phát Wifi nhãn hiệu TP-LINK trị giá: 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng), Tổng trị giá tài sản C trộm cắp của gia đình chị Th ngày 20/11/2016 là: 6.440.000đ (Sáu triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng). (Bút lục số 56).

Quá trình điều tra Đồng Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, chị Lê Thị Th khai số tiền chị bị mất ngày 10/12/2016 là tiền để dùng vào việc thu mua hải sản khoảng 35.000.000đ (có lời khai thể hiện số tiền là 40.000.000 đồng). Trong đó số tiền trong ví là 20.000.000 đồng, số tiền còn lại khoảng 15.000.000 đồng. Đặc điểm của số tiền bị chiếm đoạt chủ yếu là loại tiền mệnh giá 200.000 đồng. Đêm 09/12/2016, chị đi mua ngao của anh Chiu Di H với giá 12.800.000 đồng đã trả anh số tiền 6.000.000 đồng, đến tối 10/12/2016 mới trả hết tiền (lời khai ngày 13/12/2016 thể hiện khi đi mua ngao tại nhà anh H chị không mang theo tiền nên hẹn sẽ trả sau).

Tại đơn trình báo ngày 10/12/2016 và bản tường trình ngày 05/4/2017 của cháu Chu Thị T thể hiện: đêm ngày 09 rạng sáng ngày 10/12/2016, cháu bị Đồng Văn C dí dao vào cổ bắt mở két lấy tiền đưa cho bị cáo. Đặc điểm số tiền cháu đưa cho bị cáo cọc tiền chặn (độ dày khoảng 2 cm) có mệnh giá 10.000 đồng, 20.000 đồng, 50.000 đồng, 100.000 đồng và 200.000 đồng. Ngoài cọc tiền đó, cháu không đưa thêm cho bị cáo bất cứ thứ gì.

Tại bản Cáo trạng số 07/KSĐT-HS ngày 24 tháng 4 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Đồng Văn C về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự và tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 133; khoản 1 Điều 138; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 42; điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự. Đề nghị: xử phạt bị cáo Đồng Văn C 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”; 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung đối với hai tội là 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 03 tháng tù: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Lê Thị Th số tiền 5.990.000 đồng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về cùng gia đình và xã hội.

Người bị hại Lê Thị Th đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho chị giá trị chiếc điện thoại chưa được thu hồi. Mặt khác, chị Lê Thị Th cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Đồng Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại trong vụ án là chị Lê Thị Th về thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đêm 20/11/2016 của gia đình chị Lê Thị Th.

Đối với hành vi cướp tài sản xảy ra vào lúc rạng sáng ngày 10/12/2016: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, có lúc chị Th khai số tiền bị bị cáo cướp đi là 40.000.000 đồng, có lúc khai là số tiền bị chiếm đoạt khoảng 35.000.000 đồng và đặc điểm số tiền để trong ví bị cáo chiếm đoạt chủ yếu có mệnh giá là 200.000 đồng. Như vậy, lời khai của chị Th có sự mâu thuẫn với nhau; mâu thuẫn với lời khai của bị cáo về giá trị số tiền bị bị cáo cướp của gia đình chị và mâu thuẫn với chính lời khai của con gái chị là cháu Chu Thị T về đặc điểm số tiền bị bị cáo chiếm đoạt. Đánh giá các chứng cứ khác, Hội đồng xét xử thấy lời khai của bị cáo về số tiền 4.199.500 đồng bị cáo chiếm đoạt được từ hành vi sử dụng vũ lực với cháu Chu Thị T phù hợp với lời khai của cháu Chu Thị T về độ dày của tập tiền bị chiếm đoạt. Như vậy, lời khai của chị Lê Thị Th về số tiền 35.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt được đêm 09, rạng sáng 10/12/2016 là không có cơ sở để chấp nhận. Kết hợp với các chứng cứ khác có trong tài liệu hồ sơ như lời khai của những người làm chứng Lê Văn P, Vũ Văn Ch, Chiu Dì H; lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Thanh Gi, Lê Văn Q; Bản ảnh hiện trường; Kết luận định giá tài sản...Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 20/11/2016, tại nhà chị Lê Thị Th ở thôn Bình Hải, xã Tân Bình, huyện Đàm Hà, Đồng Văn C đã có hành vi lén lút lấy trộm 01(Một) máy phát Wifi; 01(Một) model Wifi nhãn hiệu TP-LINK; 01(Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1s màu trắng của chị Th. Tổng trị giá tài sản C chiếm đoạt là: 6.440.000đ (Sáu triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tiếp đến, khoảng 0 giờ ngày 10/12/2016, Đồng Văn C tiếp tục đến nhà chị Lê Thị Th nhằm trộm cắp tài sản nhưng khi bị cháu Chu Thị T (là con gái chị Th) phát hiện, C đã dùng dao khống chế và đe dọa cháu T để chiếm đoạt 4.199.500đ (Bốn triệu một trăm chín mươi chín nghìn năm trăm đồng) và sau đó tiếp tục chiếm đoạt tài sản là chiếc đồng hồ hiệu CHANEL trị giá 350.000 đồng của gia đình chị Th. Tổng trị giá tài sản C chiếm đoạt được đêm 09/12/2016 là: 4.549.500đ (Bốn triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm đồng).

Hành vi của bị cáo Đồng Văn C là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, vì ham chơi và muốn hưởng lợi bất chính nên bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Lê Thị Th với trị giá là 6.790.000 đồng vào ngày 20/11/2016 và rạng sáng ngày 10/12/2016. Hành vi này đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, trong đêm 09 rạng sáng 10/12/2016, bị cáo đã sử dụng hung khí là con dao lấy được tại nhà chị Th dí vào cổ và khống chế cháu T, bắt cháu phải mở két của gia đình giao tiền cho bị cáo. Hành vi này của bị cáo đã phạm tội “*Cướp tài sản*” quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm. ”

Điều 133 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

...

d. Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;”.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà và quan điểm của kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa truy tố bị cáo ra xét xử trước Tòa án theo các tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan. Việc đưa bị cáo ra xét xử lưu động, công khai tại địa phương và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra là cần thiết.

Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú đối với

hành vi cướp tài sản và tự thú đối với hành vi trộm cắp tài sản đêm 20/11/2016; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o, p, khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cũng như phục vụ cho công tác giáo dục và phòng ngừa, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 133 và khoản 5 Điều 138 BLHS, ngoài hình phạt chính, còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, trong vụ án này, bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có khả năng thi hành, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

+ Xe mô tô Biển kiểm soát 14L1-061.47 nhãn hiệu YAMAHA cùng giấy tờ kèm theo đã được cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Văn Q;

+ 01 con dao cán gỗ trên thân lưỡi có in chìm dòng chữ CUÔNG; 01 đồng hồ kim loại màu vàng hiệu CHANEL No 9136 đã qua sử dụng; 01 modem Wifi; 01 đầu phát Wifi; 01 chiếc ví màu đen; 01 hóa đơn bán hàng và 4.199.500 đồng cơ quan công an thu giữ trong quá trình điều tra là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị Th;

Việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp trong giai đoạn điều tra đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

+ Đối với 02 chiếc dép tông màu đen (loại hai quai); 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen; 01 chiếc áo khoác len nam giới màu nâu; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh; 01 quần bò dài màu xanh là của bị cáo không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 phong bì niêm phong của Tổng cục cảnh sát Bộ Công an số 5724/C54(TT3) chứa mẫu nghi là máu và mẫu máu của Đồng Văn C hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Ngoài số tiền 4.199.500 đồng cùng số tài sản đã được thu hồi và nhận lại, chị Lê Thị Th yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho chị giá trị chiếc điện thoại bị cáo đã trộm vào đêm 20/11/2016. Đối với số tiền 30.800.500 đồng chị cho rằng bị cáo đã chiếm đoạt được trong đêm 09/12/2016, tại phiên tòa, chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Th buộc bị cáo phải hoàn trả lại giá trị chiếc điện thoại bị cáo đã trộm cắp ngày 20/11/2016 là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Đồng Văn C phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 - điều 138; điểm d – khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 - Điều 46; điểm a – khoản 1 – Điều 50 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đồng Văn C 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; 07 (bảy) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho 2 tội là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/12/2016.

Áp dụng: điểm a - khoản 1 - Điều 41; khoản 1 – Điều 42 - Bộ luật hình sự; khoản 2 – Điều 608 – Bộ luật dân sự 2005; khoản 1, điểm a – khoản 2 – Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Thị Th số tiền 5.990.000 đ (*năm triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc dép tông màu đen (loại hai quai); 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen; 01 chiếc áo khoác len nam giới màu nâu; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh; 01 quần bò dài màu xanh; 01 phong bì niêm phong của Tổng cục cảnh sát Bộ Công an số 5724/C54(TT3) chứa mẫu nghi là máu và mẫu máu của Đồng Văn C hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/4/2017 giữa Công an huyện Đầm Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Hà.)

Căn cứ: Điều 99 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 – Điều 147 – Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo Đồng Văn C phải chịu 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bị hại Lê Thị Th và Chu Thị T; vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phan Thanh Gi và Lê Văn Q. Báo cho bị cáo và những người bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Đầm Hà;
- Công an huyện Đầm Hà;
- Thi hành án; Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Ngọc Bình
(đã ký)**